ĐỀ KIỂM TRA MT 6

1. MA TRẬN ĐỀ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Cấp độTên nội dung | Yêu cầu về nhận thức | Yêu cầu về NL đặc thù |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
| Sản phẩmThiệp chúc mừng | Tạo được một sản phẩm thiệp chúc mừng | Chỉ ra cách tạo ra trang trí theo ý thích và cách sử dụng họa tiết | Tạo được thiệp chúc mừng có họa tiết | Tạo được thiệp chúc mừng đẹp, sáng tạo, phù hợp, hài hòa giữa chữ, hình và màu  | Năng lực quan sát nhận thức thẩm mĩ.NL sáng tạo và ứng dụng TM |
| *Số bài: 1**Số điểm 6= 60%* | *Số điểm 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 3 đ**Tỉ lệ = 30%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* |  |
| Bài viết giới thiệu sản phẩm thiệp chúc mừng | Viết được một số thông tin đơn giản về thiệp chúc mừng.LH: trình bày hiểu biết về họa tiết chữ trang trí | Trình bày được thông tin về sản phẩm và sự đa dạng về chữ, hình và màu sắc | Nêu và phân tích được một số yếu tố nguyên lý tạo hình qua bài viết | Tự đánh giá, đưa ra quan điểm về sản phẩm | NL quan sát và nhận thức thẩm mỹNL phân tích và đánh giá thẩm mỹ |
| *Số bài: 1**Số điểm 4= 40%* | *Số điểm 0,5 đ**Tỉ lệ = 5%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 1,5 đ**Tỉ lệ = 15%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* |  |
| Tổng số 2 câuSố điểm 10 = 10% | *1,5 điểm = 15%* | *2 điểm = 20%* | *4,5 điểm = 45%* | *2 điểm = 20%* |  |

2. ĐỀ

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG****ÐỀ CHÍNH THỨC** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ GIỮA KÌ HỌC KÌ I****NÃM HỌC: 2021 - 2022****Môn: MĨ THUẬT – Lớp 6(Thời gian làm bài : 45 phút )****Ðề khảo sát gồm 1 trang** |

a, Nội dung đề:

* Thực hành: Thiết kế thiệp chúc mừng dựa trên yếu tố văn hóa dân tộc, cách tạo hình sử dụng màu và chữ cũng như vai trò của thiệp chúc mừng.
* Viết đoạn văn giới thiệu về sản phẩm và yếu tố văn hóa, tinh thần của thiệp chúc mừng trong đời sống.

b, Yêu cầu:

* Hình thức: Tạo hình 2D ( lựa chọn kết hợp vẽ, in, xé, dán…), kiểu chữ, nội dung, cách sắp xếp chữ, hình, màu trên mỗi tấm thiệp
* Chất liệu: Lựa chọn, kết hợp: Màu sáp, màu bột, màu nước, giấy, giấy màu, chì, tẩy, hồ, nước,…
* Công cụ: Tùy chọn bảng vẽ, palet, bút lông, keo, hồ, dán,…
* Khổ giấy: 20cm x 30

3. HƯỚNG DẪN CHẤM:

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ GIỮA KÌ HỌC KÌ I****NÃM HỌC: 2021 - 2022****HÝỚNG DẪN CHẤM MÔN: MĨ THUẬT LỚP 6** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Mức độNL mĩ thuật | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| Mức độ 1(Vận dụng thấp) | Mức độ 2(Vận dụng sáng tạo và ứng dụng) |
| Quan sát và nhận thức thẩm mĩ | Thể hiện hiểu biết về một số họa tiết và thiệp chúc mừng | Thể hiện được cấu trúc, hiểu được đặc điểm của hình, chữ, họa tiết, màu sắc trong thiệp chúc mừng | Thể hiện được cấu trúc đặc điểm thiệp chúc mừng thông qua sản phẩm | Thể hiện được sự lựa chọn hình, chữ, họa tiết, màu sắc hài hòa trong thiệp chúc mừng |
| Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ | Tạo dáng được một sản phẩm thiệp chúc mừng | Tạo được một sản phẩm thiệp chúc mừng có chữ, hình, màu phù hợp | Tạo được sản phẩm thiệp chúc mừng sử dụng chữ, hình, màu hài hòa. | Tạo được sản phẩm thiệp chúc mừng đẹp, sáng tạo có họa tiết trang trí phù hợp |
| Phân tích và đánh giá thẩm mĩ | Viết được một số thông tin về thiệp chúc mừng | Trình bày được thông tin về thiệp chúc mừng và sự đa dạng về họa tiết, màu sắc của thiệp chúc mừng | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết | Tự đánh giá đưa ra quan điểm về sản phẩm |
| Xếp loại | Chưa đạt |  |  |
| Đạt |

**1. Ma trận đề kiểm tra:**

| **Cấp độ****Tên** **nội dung** | **Yêu cầu về nhận thức** | **Yêu cầu****về NL đặc thù** |
| --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Sản phẩm Trang phục trong Lễ hội | Tạo được một sản phẩm trang phục Lễ hội cho nhân vật | Chỉ ra cách tạo ra trang phục theo ý thích có sử dụng họa tiết dân tộc | Tạo được trang phục Lễ hội có họa tiết | Tạo được trang phục Lễ hội đẹp, sáng tạo phù hợp với nhân vật trong Lễ hội cụ thể, có họa tiết dân tộc  | Năng lực Quan sát và nhận thức Thẩm mĩNăng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ  |
| *Số bài: 1* *Số điểm 6=60 %*  | *Số điểm 1 đ*  *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm: 3 đ* *Tỉ lệ =30%*  | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%*  |  |
| Bài viết giới thiệu Sản phẩm Trang phục Lễ hội | Viết được một số thông tin đơn giản về trang phục LH, trình bày được hiểu biết về một số họa tiết dân tộc | Trình bày được thông tin về sản phẩm và sự đa dạng về họa tiết, hoa văn của dân tộc | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết | Tự đánh giá, đưa ra quan điểm về sản phẩm | Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ |
| *Số câu: 1bài* *Số điểm 4 =40 %*  | *Số điểm 0,5đ*  *Tỉ lệ =5 %* | *Số điểm: 1đ* *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm:1,5đ* *Tỉ lệ =15%*  | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%*  |  |
| Tổng số 2 câu Số điểm 10 =100% | *1,5 điểm= 15%*  | *2 điểm= 20%*  | *4,5điểm = 45%* | *2 điểm = 20%* |  |

2. ĐỀ

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG****ÐỀ CHÍNH THỨC** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I****NÃM HỌC: 2021 - 2022****Môn: MĨ THUẬT – Lớp 6(Thời gian làm bài : 45 phút )****Ðề khảo sát gồm 1 trang**  |

***a. Nội dung đề*:**

Thực hành: Thiết kế một trang phục lễ hội dựa trên yếu tố văn hóa nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Viết đoạn văn giới thiệu về sản phẩm và yếu tố văn hóa nghệ thuật truyền thống được lựa chọn để vận dụng vào sản phẩm.

***b) Yêu cầu:***

Hình thức: Tạo hình 2D (lựa chọn, kết hợp: vẽ, in, xé, dán,…).

Chất liệu: Lựa chọn, kết hợp: màu sáp, màu bột, màu nước, giấy màu, vật liệu sưu tầm,….

Công cụ: Tùy chọn: bảng vẽ, palet, bút lông, kéo, hồ dán,…

Khổ giấy 20 – 30 cm

3. HƯỚNG DẪN CHẤM:

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I****NÃM HỌC: 2021 - 2022****HÝỚNG DẪN CHẤM MÔN: MĨ THUẬT LỚP 6** |

| Mức độNL mĩ thuật | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ 1**(Vận dụng thấp**)** | **Mức độ 2**(Vận dụng sáng tạo và ứng dụng) |
| Quan sát và nhận thức thẩm mĩ | Thể hiện hiểu biết về một số họa tiết hoa văn trên trang phục lễ hội | Thể hiện được cấu trúc hiểu biết về đặc điểm của đường nét, hoa văn ở trang phục lễ hội | Thể hiện được cấu trúc trang phục qua sản phẩm | Thể hiện sự lựa chọn họa tiết, trang phục lễ hội phù hợp với nhân vật  |
| Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ | Tạo được một sản phẩm trang phục lễ hội  | Tạo được một sản phẩm trang phục lễ hội theo ý thích, có hoa văn, họa tiết phù hợp | Tạo được sản phẩm trang phục lễ hội có sử dụng hoa văn dân tộc | Tạo được sản phẩm trang phục lễ hội đẹp, sáng tạo, đẹp, có họa tiết trang trí phù hợp. |
| Phân tích và đánh giá thẩm mĩ | Viết được một số thông tin về Trang phục Lễ hội  | Trình bày được thông tin về trang phục lễ hội và sự đa dạng về họa tiết trên trang phục  | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết  | Tự đánh giá đưa ra quan điểm về sản phẩm  |
| Xếp loại | Chưa đạt |
| Đạt |

1. MA TRẬN ĐỀ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Cấp độTên nội dung | Yêu cầu về nhận thức | Yêu cầu về NL đặc thù |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
| Sản phẩmThảm họa tiết trống đồng | Tạo được một sản phẩm thảm họa tiết trống đồng  | Chỉ ra cách tạo ra trang trí theo ý thích và cách sử dụng họa tiết | Tạo được thảm có họa tiết trống đồng | Tạo được thảm có họa tiết trống đồng đẹp, sáng tạo, phù hợp, hài hòa giữa họa tiết và màu  | Năng lực quan sát nhận thức thẩm mĩ.NL sáng tạo và ứng dụng TM |
| *Số bài: 1**Số điểm 6= 60%* | *Số điểm 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 3 đ**Tỉ lệ = 30%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* |  |
| Bài viết giới thiệu sản phẩm Thảm họa tiết trống đồng | Viết được một số thông tin đơn giản về Thảm họa tiết trống đồn.LH: trình bày hiểu biết về họa tiết chữ trang trí | Trình bày được thông tin về sản phẩm và sự đa dạng về hình và màu sắc | Nêu và phân tích được một số yếu tố nguyên lý tạo hình qua bài viết | Tự đánh giá, đưa ra quan điểm về sản phẩm | NL quan sát và nhận thức thẩm mỹNL phân tích và đánh giá thẩm mỹ |
| *Số bài: 1**Số điểm 4= 40%* | *Số điểm 0,5 đ**Tỉ lệ = 5%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* | *Số điểm: 1,5 đ**Tỉ lệ = 15%* | *Số điểm: 1 đ**Tỉ lệ = 10%* |  |
| Tổng số 2 câuSố điểm 10 = 10% | *1,5 điểm = 15%* | *2 điểm = 20%* | *4,5 điểm = 45%* | *2 điểm = 20%* |  |

2. ĐỀ

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG****ÐỀ CHÍNH THỨC** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ GIỮA KÌ HỌC KÌ II****NÃM HỌC: 2021 - 2022****Môn: MĨ THUẬT – Lớp 6(Thời gian làm bài : 45 phút )****Ðề khảo sát gồm 1 trang**  |

a, Nội dung đề:

* Thực hành: Thiết kế Thảm họa tiết trống đồng dựa trên yếu tố văn hóa dân tộc, cách tạo hình, sử dụng màu cũng như vai trò của thảm
* Viết đoạn văn giới thiệu về sản phẩm và yếu tố văn hóa, tinh thần của thảm trong đời sống.

b, Yêu cầu:

* Hình thức: Tạo hình 2D ( lựa chọn kết hợp vẽ, in, xé, dán…)
* Chất liệu: Lựa chọn, kết hợp: Màu sáp, màu bột, màu nước, giấy, giấy màu, chì, tẩy, hồ, nước,…
* Công cụ: Tùy chọn bảng vẽ, palet, bút lông, keo, hồ, dán,…
* Khổ giấy: 20cm x 30cm

3. HƯỚNG DẪN CHẤM:

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ GIỮA KÌ HỌC KÌ II****NÃM HỌC: 2021 - 2022****HÝỚNG DẪN CHẤM MÔN: MĨ THUẬT LỚP 6** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Mức độNL mĩ thuật | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| Mức độ 1( Vận dụng thấp) | Mức độ 2( Vận dụng sáng tạo và ứng dụng) |
| Quan sát và nhận thức thẩm mĩ | Thể hiện hiểu biết về một số họa tiết trống đồng | Thể hiện được cấu trúc, hiểu được đặc điểm của họa tiết, màu sắc trong trang trí thảm | Thể hiện được cấu trúc đặc điểm thảm trang trí thông qua sản phẩm | Thể hiện được sự lựa chọn hình, họa tiết, màu sắc hài hòa trong trang trí thảm |
| Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ | Tạo dáng được một sản phẩm trang trí thảm | Tạo được một sản trang trí thảm có hình, màu phù hợp | Tạo được sản trang trí thảm sử dụng hình, màu hài hòa. | Tạo được sản phẩm trang trí thảm đẹp, sáng tạo có họa tiết trang trí phù hợp |
| Phân tích và đánh giá thẩm mĩ | Viết được một số thông tin về trang trí thảm | Trình bày được thông tin về trang trí thảm và sự đa dạng về họa tiết, màu sắc của trang trí thảm | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết | Tự đánh giá đưa ra quan điểmvề sản phẩm |
| Xếp loại | Chưa đạt |  |  |
| Đạt |

**1. Ma trận đề kiểm tra:**

| **Cấp độ****Tên** **nội dung** | **Yêu cầu về nhận thức** | **Yêu cầu****về NL đặc thù** |
| --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Sản phẩm Ngôi nhà tương lai | Tạo được một sản Ngôi nhà tương lai | Chỉ ra cách tạo ra sản phẩm ngôi nhà theo ý thích có sử dụng họa tiết trang trí | Tạo được ra sản phẩm ngôi nhà có họa tiết | Tạo được ra sản phẩm ngôi nhà đẹp, sáng tạo phù hợp với phối cảnh | Năng lực Quan sát và nhận thức Thẩm mĩNăng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ  |
| *Số bài: 1* *Số điểm 6=60 %*  | *Số điểm 1 đ*  *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm: 3 đ* *Tỉ lệ =30%*  | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%*  |  |
| Bài viết giới thiệu Sản phẩm: Ngôi nhà tương lai | Viết được một số thông tin đơn giản về Ngôi nhà tương lai trình bày được hiểu biết về một số họa tiết  | Trình bày được thông tin về sản phẩm và sự đa dạng về họa tiết, phối cảnh | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết | Tự đánh giá, đưa ra quan điểm về sản phẩm | Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ |
| *Số câu: 1bài* *Số điểm 4 =40 %*  | *Số điểm 0,5đ*  *Tỉ lệ =5 %* | *Số điểm: 1đ* *Tỉ lệ =10%* | *Số điểm:1,5đ* *Tỉ lệ =15%*  | *Số điểm: 1 đ* *Tỉ lệ =10%*  |  |
| Tổng số 2 câu Số điểm 10 =100% | *1,5 điểm= 15%*  | *2 điểm= 20%*  | *4,5điểm = 45%* | *2 điểm = 20%* |  |

2. ĐỀ

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG****ÐỀ CHÍNH THỨC** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II****NÃM HỌC: 2021 - 2022****Môn: MĨ THUẬT – Lớp 6(Thời gian làm bài : 45 phút )****Ðề khảo sát gồm 1 trang**  |

***a. Nội dung đề*:**

Thực hành: Thiết kế một ngôi nhà tương lai dựa trên yếu tố văn hóa nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Viết đoạn văn giới thiệu về sản phẩm và yếu tố văn hóa nghệ thuật truyền thống được lựa chọn để vận dụng vào sản phẩm.

***b) Yêu cầu:***

Hình thức: Tạo hình 2D (lựa chọn, kết hợp: vẽ, in, xé, dán,…).

Chất liệu: Lựa chọn, kết hợp: màu sáp, màu bột, màu nước, giấy màu, vật liệu sưu tầm,….

Công cụ: Tùy chọn: bảng vẽ, palet, bút lông, kéo, hồ dán,…

Khổ giấy 20 – 30 cm

3. HƯỚNG DẪN CHẤM:

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ÐT HẢI HẬU**TRÝỜNG THCS HẢI LONG** | **ÐỀ KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II****NÃM HỌC: 2021 - 2022****HÝỚNG DẪN CHẤM MÔN: MĨ THUẬT LỚP 6** |

| Mức độNL mĩ thuật | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ 1**(Vận dụng thấp**)** | **Mức độ 2**(Vận dụng sáng tạo và ứng dụng) |
| Quan sát và nhận thức thẩm mĩ | Thể hiện hiểu biết về một số họa tiết hoa văn trang Ngôi nhà tương lai | Thể hiện được cấu trúc hiểu biết về đặc điểm của đường nét, hoa văn trong trang trí Ngôi nhà tương lai | Thể hiện được cấu trúc ngôi nhà qua sản phẩm | Thể hiện sự lựa chọn họa tiết, phối cảnh trong trang trí Ngôi nhà tương lai  |
| Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ | Tạo được một sản phẩm ngôi nhà | Tạo được một sản phẩm ngôi nhà theo ý thích, có hoa văn, họa tiết phù hợp | Tạo được sản phẩm ngôi nhà có sử dụng hoa văn  | Tạo được sản phẩm ngôi nhà sáng tạo, đẹp, có họa tiết trang trí phù hợp. |
| Phân tích và đánh giá thẩm mĩ | Viết được một số thông tin về Ngôi nhà tương lai | Trình bày được thông tin về ngôi nhà và sự đa dạng về họa tiết phối cảnh | Nêu và phân tích được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình thông qua bài viết  | Tự đánh giá đưa ra quan điểm về sản phẩm  |
| Xếp loại | Chưa đạt |
| Đạt |